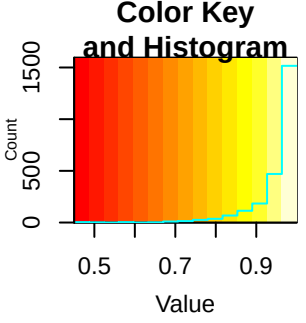
Color Key
and Histogram
Count
0
500
1500
0.5
0.7
0.9
Value

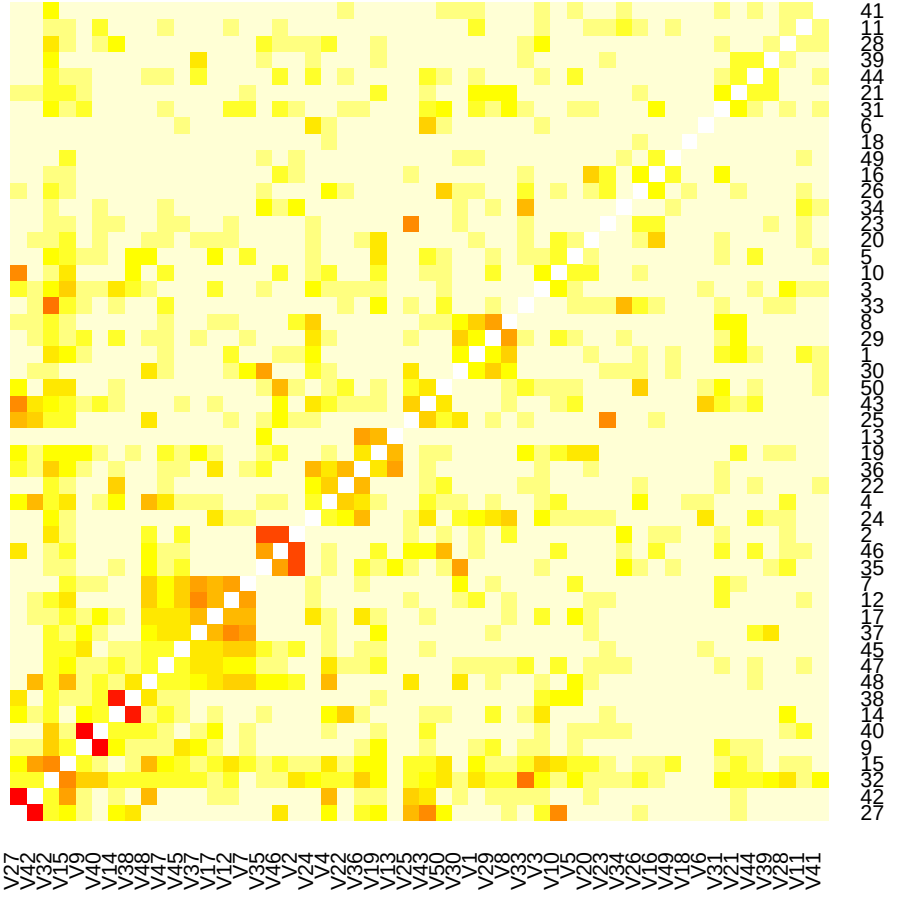
V27
V42
V32
V15
V9
V40
V14
V38
V48
V47
V45
V37
V17
V12
V7
V35
V46
V2
V24
V4
V22
V36
V19
V13
V25
V43
V50
V30
V1
V29
V8
V33
V3
V10
V5
V20
V23
V34
V26
V16
V49
V18
V6
V31
V21
V44
V39
V28
V11
V41
41
11
28
39
44
21
31
6
18
49
16
26
34
23
20
5
10
3
33
8
29
1
30
50
43
25
13
19
36
22
4
24
2
46
35
7
12
17
37
45
47
48
38
14
40
9
15
32
42
27